

Ngày 31/12/2025	49,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	2.1%	-8.5%

2025	
ROE	23.9%
	+/- YoY ▲ 0.3%

Q4/25		
DT thuần	342	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 6.00 ▲ 1.7%	YoY ▲ 12.0 ▲ 3.6%

2025	
DT thuần	1,343
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 25.0 ▲ 1.9%

Q4/25		
LN gộp	116	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 2.00 ▼ 1.8%	YoY ▲ 5.00 ▲ 4.3%

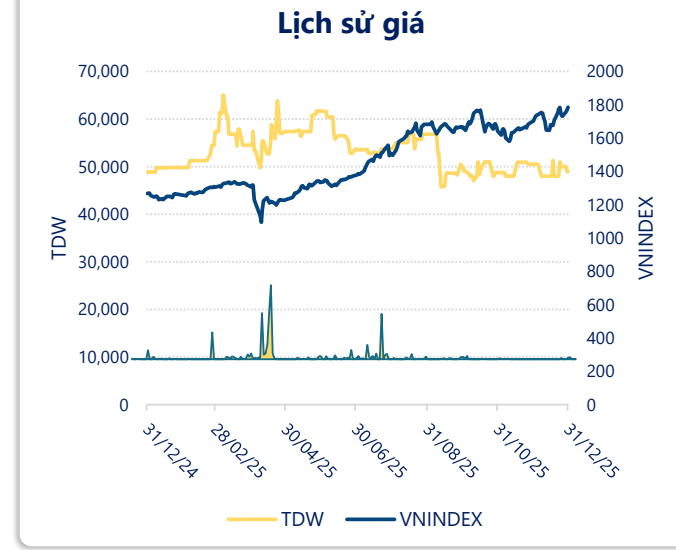
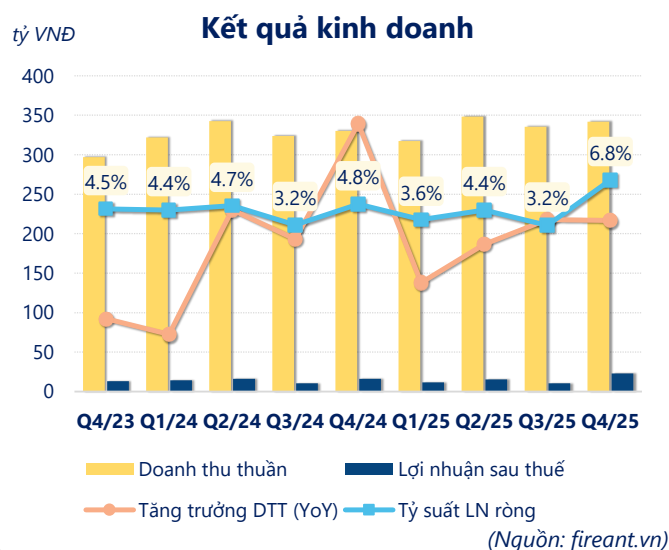
2025	
LN gộp	472
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.0 ▲ 2.4%

Q4/25		
LN thuần	19.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 6.00 ▲ 45.8%	YoY ▲ 5.20 ▲ 37.4%

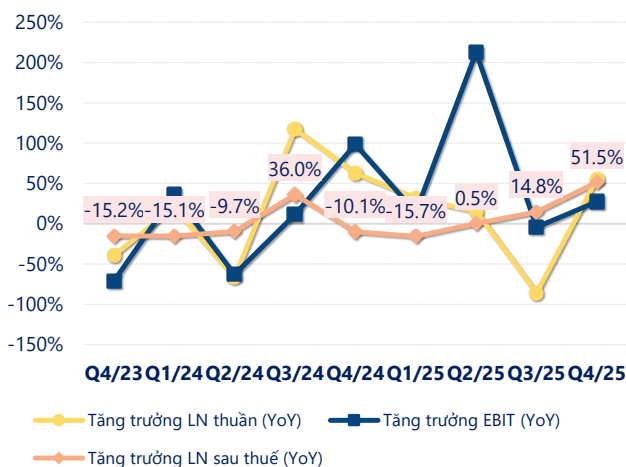
2025	
LN thuần	67.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.90 ▲ 15.3%

Q4/25		
LN sau thuế	23.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 12.5 ▲ 118%	YoY ▲ 7.10 ▲ 44.4%

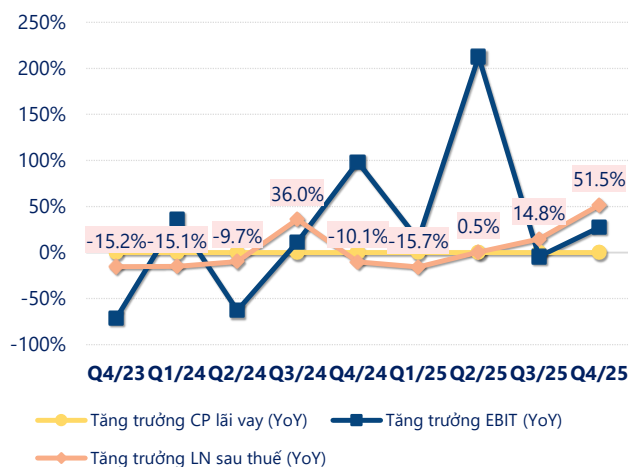
2025	
LN sau thuế	60.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.30 ▲ 7.7%



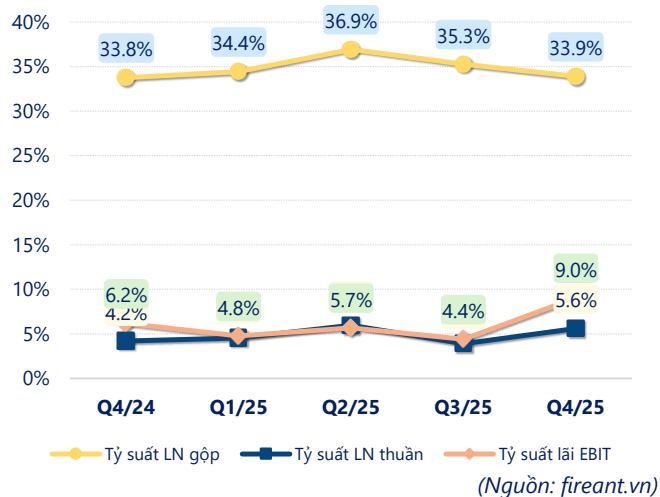
Tăng trưởng lợi nhuận



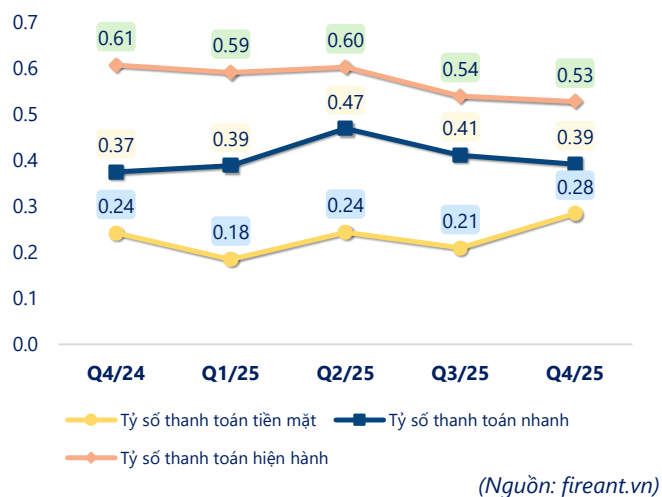
Tăng trưởng chi phí



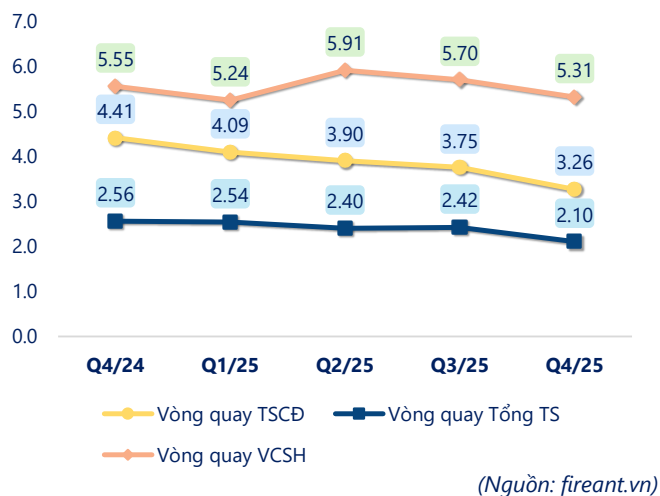
Tỷ suất lợi nhuận



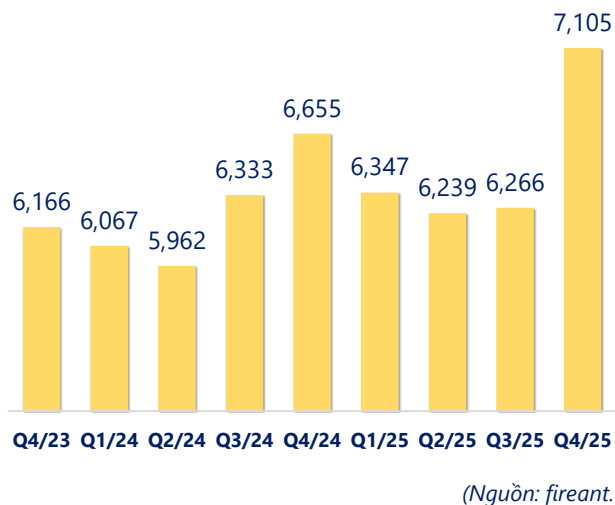
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	342	330	3.6%	1,343	1,318	1.9%
Giá vốn hàng bán	226	219	3.2%	871	857	1.6%
Lợi nhuận gộp	116	111	4.3%	472	461	2.4%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.03	-0.2%	0.11	0.14	-22.9%
Chi phí TC	1.87	0.30	523%	4.70	1.63	188%
Chi phí lãi vay	1.87	0.30	523%	4.70	1.63	188%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	54.2	58.9	-8.0%	241	249	-3.5%
Chi phí QLDN	40.7	38.4	5.9%	160	152	5.0%
LN thuần từ HĐKD	19.1	13.9	37.4%	67.2	58.3	15.3%
Lợi nhuận khác	9.90	6.14	61.2%	8.54	12.0	-28.8%
LN trước thuế	29.0	20.0	45.0%	75.8	70.3	7.8%
Lợi nhuận sau thuế	23.1	16.0	44.4%	60.4	56.1	7.7%
LNST của CĐ cty mẹ	23.1	16.0	44.4%	60.4	56.1	7.7%

(Nguồn: fireant.vn)

